TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SA ĐÉC** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 15-02-2022
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Diệu Hiền

Ông Nguyễn Văn Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa: Ông Lê Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 tháng 01 và ngày 15 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 193/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Hồng G, sinh năm 1995
Địa chỉ: Số nhà 426, Khóm A, thị trấn V, huyện L, tỉnh Đ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu P, sinh năm 1994
Địa chỉ: Số nhà 14/5, ấp C, xã K, thành phố S, tỉnh Đ.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, nguyên đơn chị Đặng Thị Hồng G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị G và anh P quen biết, tìm hiểu nhau khoảng 09 tháng thì tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/9/2016 tại UBND thị trấn V, huyện L, tỉnh Đ.. Sau khi kết hôn cả hai về sống bên nhà cha mẹ của anh P. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 03

năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh P thường xuyên uống rượu, nhiều lần chị G khuyên nhưng không được dẫn đến vợ chồng gây gỗ, cãi vã làm cho tình cảm ngày càng bị tổn thương, rạn nứt. Nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh P nên từ tháng 6/2021 chị G đưa con về nhà cha mẹ ruột ở Lai Vung sống đến nay. Từ khi chị G về nhà cha mẹ ruột sống, anh P cũng không tới lui hỏi thăm, hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị G nhận thấy không còn tình cảm với anh P, vợ chồng không thể trở lại tiếp tục chung sống nên chị G yêu cầu ly hôn anh P.

- Về nuôi con chung: Quá trình chung sống với anh P, có 01 con chung tên Nguyễn Đặng Khả H, sinh ngày 11/11/2017, hiện con đang sống chung với chị G. Khi ly hôn, chị G yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con, chị G không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu P: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về việc hoãn phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác nhưng anh P vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự (nguyên đơn) đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị G và anh P đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị G. Cho chị G và anh P ly hôn.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị G được quyền nuôi con tên Nguyễn Đặng Khả H, sinh ngày 11/11/2017 sau ly hôn.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị G không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Đương sự xác định không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đặng Thị Hồng G có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án, xét thấy trường hợp vắng mặt của chị G không thuộc trường hợp đình chỉ vụ án; Đối với bị đơn anh Nguyễn Hữu P đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Hồng G và anh Nguyễn Hữu P chung sống vợ chồng từ năm 2016, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/9/2016 tại UBND thị trấn V, huyện L, tỉnh Đ. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị G và anh P được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa chị G và anh P đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh P thường xuyên uống rượu, chị G khuyên không được. Từ tháng 6/2021 anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm lo lắng gì cho nhau. Tại phiên tòa, chị G có đơn xin vắng mặt nhưng vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn anh P. Về phía anh P quá trình giải quyết vụ án anh P mặc dù biết chị G yêu cầu ly hôn nhưng anh không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không có thiện chí đến Tòa tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm với chị G, cho thấy anh P đã từ bỏ quyền lợi của mình, anh P không mong muốn hàn gắn tình cảm với chị G.

Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"*1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*…".

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy: tình cảm vợ chồng giữa chị G và anh P đã không thể hàn gắn được, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã thực sự trầm trọng. Do đó, chị G yêu cầu ly hôn anh P là có căn cứ và phù hợp với quy pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị G xác định quá trình chung sống với anh P có 01 con chung tên Nguyễn Đặng Khả H, sinh ngày 11/11/2017, hiện con đang sống chung với chị G. Khi ly hôn, chị G yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con. Xét thấy, từ khi được sinh ra cho đến nay cháu H sống chung với chị G và anh P, từ khi vợ chồng sống ly thân cháu H vẫn tiếp tục sống chung với chị G, được chị G và gia đình chị G thương yêu, quan tâm, chăm sóc, hiện cháu H có sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Mặt khác, cháu H cũng còn rất nhỏ nên rất cần có sự chăm sóc của mẹ. Phía anh P không có sự quan tâm chăm sóc cũng như phụ tiếp tiền bạc để chị G lo cho con. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao Nguyễn Đặng Khả H, sinh ngày 11/11/2017 cho chị G tiếp tục trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn là phù hợp với quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu H trong sinh hoạt cũng như cuộc sống. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở là phù hợp với quy định của các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị G không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị G xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị Hồng G phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (*về ly hôn*) theo quy định của pháp luật.

Đối với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều: 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Hồng G. Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị Hồng G và anh Nguyễn Hữu P.

2. Về nuôi con chung: Chị Đặng Thị Hồng G được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn tên Nguyễn Đặng Khả H, sinh ngày 11/11/2017, hiện con đang sống chung với chị G.

Anh Nguyễn Hữu P có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đặng Thị Hồng G không yêu cầu anh Nguyễn Hữu P cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn trong vụ án này nên không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Đặng Thị Hồng G nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị G đã nộp ngày 25/10/2021 theo biên lai thu số 0000261 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, được khấu trừ toàn bộ vào án phí phải nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP Sa Đéc;
- UBND thị trấn Lai Vung,
huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Phấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP Sa Đéc;
- UBND thị trấn Lai Vung,
huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Phấn

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP Sa Đéc;
- UBND Phường 4, thành phố Sa Đéc; tỉnh Đồng Tháp.
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Phấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Sa Đéc;
- Tòa án Tỉnh;
- Chi cục THADS TP Sa Đéc;
- UBND xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò; tỉnh Đồng Tháp.
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Phấn